

Nâng cao chất lượng dạy và học các học phần lý thuyết đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng

Dương Tiên*

* ThS, Khoa Điện - Điện tử trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng

Received: 02/11/2023; Accepted: 09/11/2023; Published: 15/11/2023

Abstract: Digital transformation is an inevitable trend in all fields, including university education with the integration of technology into the teaching and learning process. In the context that the entire education and training industry is transforming strongly, Vietnam - Hung University of Technology cannot be left out of the general trend of the world and Vietnam. In the field of higher education, digital transformation will support the creation of flexible programs that allow students to proactively choose appropriate learning methods, increase self-study ability, create learning opportunities at any time, everywhere, personalizing learning, contributing to creating conditions for students to develop necessary skills before entering the labor market.

Keywords: digital transformation, teaching quality

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục Đại học với việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy và học tập. Trong bối cảnh toàn ngành giáo dục và đào tạo đang chuyển mình mạnh mẽ, Trường ĐH CN Việt – Hưng cũng không thể nằm ngoài xu thế chung của thế giới và Việt Nam. Trong lĩnh vực giáo dục đại học, chuyển đổi số sẽ hỗ trợ tạo ra các chương trình linh hoạt cho phép sinh viên chủ động lựa chọn hình thức học tập phù hợp, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo điều kiện phát triển kỹ năng cần thiết cho sinh viên trước khi bước vào thị trường lao động

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình dạy học chuyển đổi số đối với giảng viên nhà trường

Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Ở Việt Nam, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số.

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia

cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã khẳng định: “Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số.... Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số”. Ngày 03.6.2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 745/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Riêng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số tập trung “phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa...”

Thời gian qua, Trường Đại học công nghiệp Việt Hưng đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-ĐHVH ngày 07/04/2022 về Kế hoạch chuyển đổi số của trường ĐHCN Việt - Hưng năm 2022, định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Văn bản số 35/BCĐSD- ĐHVH về Mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chung về chuyển đổi số năm 2023 , nhằm thực hiện một cách có hệ thống, đồng bộ và hiệu quả mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục số.

Với chủ đề chuyển đổi số năm 2023 là “Dữ liệu số”, Nhà trường đã và đang tiếp tục nâng cấp, đầu tư và khai thác có hiệu quả điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ số hóa dữ liệu đồng thời khai thác các nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài

để thực hiện thành công mục tiêu chuyển số.

Để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số, Các khoa đào tạo cũng đã chủ động tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về cách thức tổ chức dạy học trực tuyến trong các đơn vị một cách hiệu quả, thiết thực. Hiện nay, 100% giảng viên biết sử dụng các công cụ phục vụ giảng dạy trực tuyến zoom, google Meet, Microsoft Teams thiết kế bài tập, bài kiểm tra trên google form, cập nhật bổ xung tài liệu thường xuyên phục vụ quá trình giảng dạy. Soạn giáo án điện tử, chia sẻ và khai thác các bài giảng điện tử... đây cũng là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học của giảng viên. Mục tiêu chuyển đổi số phải là chung chung, trừu tượng mà bắt đầu từ những điều giản dị, gắn với việc làm thường nhật của giảng viên qua các khâu: trước, trong và sau khi lên lớp đã dần thay đổi phương pháp giảng dạy từ truyền thống sang tích cực, giúp người dạy và người học phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả. Không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục, mà còn tiết kiệm thời gian, nhà giáo có thêm thời gian cho nghiên cứu khoa học và chuyên môn giảng dạy

Tuy nhiên, quá trình thực hiện chuyển đổi số đối với dạy và học các học phần lý thuyết còn tồn tại một số khó khăn:

- Một là, hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ (như máy tính, camera, máy in, máy scan...), đường truyền wifi, dịch vụ internet cho giảng viên và sinh viên chưa đủ mạnh và đồng bộ, nhiều vị trí chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số. Hệ thống thông tin – thư viện chưa được khai thác hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên Nhà trường

- Hai là, các quy định, quy chế bảo đảm cho quá trình xây dựng và thực thi chuyển đổi số của Nhà trường còn thiếu.

- Ba là, đội ngũ GV có kiến thức, kỹ năng đáp ứng cơ bản yêu cầu CDS, nhưng mức độ thành thục và kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm phục vụ hoạt động dạy học chưa cao và không đồng đều ở các bộ môn. Một bộ phận GV chưa tạo ra được các đề kiểm tra đa dạng, phong phú về hình thức; chưa khai thác hết các tính năng mà các công cụ hỗ trợ dạy học mang lại..SV vẫn tiếp thu kiến thức do giảng viên truyền đạt một cách thụ động.

Khi giảng viên tạo các lớp classroom đưa các tài liệu môn học như giáo trình, bài giảng điện tử, tài

liệu tham khảo, giao bài tập nhưng nhiều sinh viên có thiết bị như điện thoại, máy tính kết nối mạng ít hoặc không truy cập theo yêu cầu mà thay vào đó bị chi phối bởi mạng xã hội. Như vậy sinh viên sẽ bị phân tâm, ảnh hưởng đến mục đích, động cơ học tập. Không ít người học phụ thuộc quá nhiều vào tài liệu, thứ có sẵn trên mạng...dẫn tới hiệu quả học tập chưa cao.

2.2.Nâng cao chất lượng dạy và học các học phần lý thuyết đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng

2.2.1.Đối với nhà trường

- Cung cấp các khóa học đào tạo và chương trình hỗ trợ giảng viên để nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Cần tận dụng nền tảng học trực tuyến và hệ thống quản lý học tập sẵn có để khai thác hiệu quả quá trình dạy và học : hội thoại video, email,..

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị CNTT thiết thực phục vụ dạy - học, tăng cường đầu tư CSVC trang thiết bị, chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu và mạng phục vụ đào tạo trực tuyến. Xây dựng thư viện số, thư viện điện tử đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Có hệ thống công nghệ kết nối internet ổn định hỗ trợ truy cập và sử dụng các công cụ chuyển đổi số.Thúc đẩy phát triển học liệu số phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo; hình thành kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung đáp ứng nhu cầu tự học tập suốt đời: ebooks, sách điện tử tích hợp các tính năng : tìm kiếm, ghi chú và kết nối tài nguyên khác. Học liệu số đáp ứng sự linh hoạt và tiện lợi trong quá trình học tập đồng thời tạo điều kiện tương tác cá nhân hóa trong giáo dục

2.2.2.Đối với giảng viên

Thực hiện CDS phải đồng bộ với triển khai đổi mới quy trình, nội dung và chương trình đào tạo, PPDH .Chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học theo phương châm “ vì người học và sự phù hợp”.GV là người giữ vị trí quan trọng trong triển khai phương pháp đổi mới đó. Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học như việc cắt, lồng ghép các video, ảnh tư liệu, tạo các liên kết website, youtube để tạo nên sự sinh động, phong phú cho bài giảng. vào bài giảng làm cho bài giảng hấp dẫn hơn, tạo hứng thú trong học tập cho sinh viên; giúp người dạy và người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả.

(Xem tiếp trang 227)

đấu Cờ Vua (38,75%). Như thế có nghĩa là có đến 97,29% số các em thờ ơ với thi đấu Cờ Vua. Còn số ham mê xem thi đấu Cờ Vua ở mức thường xuyên và rất thường xuyên thì chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (2,71%).

3. Kết luận

Đánh giá được mức độ hứng thú và tham gia tập luyện ngoại khoá các môn thể thao của các em rất phong phú, đa dạng. Các em hứng thú nhiều và tham gia tập luyện ngoại khoá nhiều ở những môn vận động tập thể, sôi nổi, nhộn nhịp, những môn phổ biến được đông đảo mọi người ưa thích và có giá trị rèn luyện thể lực cao như Bóng chuyền (72,50%), sau đó là Cầu lông (72,08%), Bóng đá (69,79%). Các môn ít ưa thích hơn cả vẫn là Đá cầu, Ném dĩa, Bóng ném với mức độ ưa thích tương ứng là 41,46%, 38,13%, 27,08%. Môn Cờ Vua có tỷ lệ ưa thích chiếm hơn 2/5 trong đối tượng phỏng vấn (44,17%). Trong đó, sinh viên chưa thấy thích thú trong tập luyện Cờ Vua

(92,50%). Các môn còn lại có mức độ ưa thích từ 44,38% đến 68,75% ở sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp (1990), Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, trường Đại học TDTT 2 Tp. HCM.

2. Đàm Quốc Chính, *Giáo trình Cờ Vua* (1999), Nxb TDTT, Hà Nội

3. Nguyễn Viết Minh (2010), *Một số giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên ngành thể dục trong trường sư phạm đào tạo giáo viên TDTT cho các trường THCS*, Tuyển tập NCKH GDTC, y tế trường học, Nxb TDTT, Hà Nội, Tr. 60-66.

4. Lê Văn Tiền (2010), “*Đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao tính hứng thú môn Cờ Vua của sinh viên trường Đại Học Sư Phạm Thể Dục Thể Thao Thành Phố Hồ Chí Minh*”, luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.

Nâng cao chất lượng dạy và học các... (tiếp theo trang 224)

Chủ động tìm tòi và ứng dụng công nghệ vào hoạt động dạy và học, khai thác tối đa những tính năng của công nghệ: google form, google meet, google classroom, office365... nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong giảng dạy và học tập. Chủ động ứng dụng công nghệ vào quản lý sinh viên lớp học phần, đặc biệt trong điểm danh, giao bài tập, đánh giá kết quả, tương tác với sinh viên. việc nâng cao chất lượng

- Giảng viên nào cũng cần liên tục khai thác, cập nhật kiến thức mới nhất về lĩnh vực đó, giúp sinh viên tiếp cận những nguồn tri thức mới nhất thông qua nguồn học liệu trực tuyến.

- Từng giảng viên thường xuyên theo dõi, thực hiện đánh giá các kết quả thực hiện nhiệm vụ; rà soát, đề xuất công việc và chốt dữ liệu về kết quả thực hiện cũng như cập nhật thông tin liên quan của bản thân lên hệ thống quản lý nhà trường.

2.2.3. Đối với sinh viên

Cần chủ động trong việc học tập cũng như thích nghi với môi trường học tập online; không ngừng tìm kiếm những phương pháp học tập hiệu quả đối với bản thân và áp dụng phương pháp đó một cách hợp lý: sử dụng các ứng dụng lịch hoặc công cụ quản lý thời gian để theo dõi các bài giảng bài tập đúng hạn, đọc trước nội dung và chuẩn bị câu hỏi để tận dụng tối đa thời gian học tập.

Kiểm tra, giám sát không chỉ dừng lại ở mức đánh giá kết quả qua kỳ thi trắc nghiệm online mà cần: đan dạng đánh giá thông qua khả năng trình bày thông qua bài thuyết trình, báo cáo. Tiểu luận, bài tập lớp.

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển của công nghệ và xu thế hội nhập, với khả năng linh hoạt, tương tác, tự học, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, cải tiến và nâng cao tính tích cực về chất lượng đào tạo toàn diện. Tuy nhiên, việc khai thác và ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả trong dạy học tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố con người và cơ sở vật chất đòi hỏi sự nỗ lực và đồng bộ của toàn hệ thống trong Nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*. Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội

3. Thủ tướng Chính phủ (2017) *Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt. Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*.